TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2019
V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đức.

2.Ông Phạm Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLDS-ST, ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXDS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Hồng Thanh A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Minh H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

3. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà L, ông A, ông H, ông T, bà M có mặt; ông H vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị L, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Võ Thị L trình bày: Vào chiều ngày 02 tháng 9 năm 2018, tại ấp Ô có vụ xô xát với nhau thì ông T (con của sui bà L) đến can ra. Vụ việc không có gì nghiêm trọng. Sau đó, Công an xã B có mời ông T đến trụ sở Công an xã B làm việc. Ông T mới điện cho con của bà L là ông H thì ông H chạy ra. Ông H vừa tới có hỏi ông T, ông T làm gì mà bị Công an xã mời anh vô, thì Công an viên xã B là ông A đuổi ông H ra, không cho vô cũng không cho nói chuyện với ông T. Ông H mới điện thoại cho bà L nên bà L ra đến Công an xã B gặp ông H. Bà L hỏi ông H vụ gì thì ông H trả lời Công an xã không cho ông H vô. Bà L hỏi làm gì không cho ông H vô, thì ông A mới nói đụ mẹ ai không cho mày vô. Sau đó, ông A mới đi ra chụp ông H tính đánh, ông H mới ngồi xuống. Bà L mới nói phải quấy với ông A, thì ông A nắm đầu bà L và con dâu bà L tên Dung lôi ra ngoài, gây chấn thương cho bà L nhiều nơi. Lúc đó, ông H dùng điện thoại để quay lại làm chứng cứ thì ông A nhào tới giựt điện thoại từ trên tay của ông H. Sau đó, ông A đập bể màn hình điện thoại của ông H và ông A tiếp tục nắm đầu ông H lôi vô phòng, chỉ vô mặt ông H nói "mày về kêu cả dòng họ mày ra đây, tao ghiềm mày dữ lắm rồi, tao không sợ ai cả". Lúc đó, có một người vô báo cho ông H biết là bà L bị xỉu, ông H chạy ra la lên thì ông L Công an viên điện thoại kêu xe cấp cứu chở bà L đi bệnh viện. Sau đó, con trai lớn của bà L là ông H đến xem phải quấy ra sao và có nói "ai đánh bà già tao" thì ông H ra về. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông A phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà L tiền nằm viện, tiền thuốc; tiền ăn người bệnh, tiền ăn người nuôi bệnh; tiền công lao động của người bệnh, người nuôi bệnh bị mất với tổng số tiền là 1.735.314 đồng + 360.000 đồng + 300.000 đồng + 600.000 đồng + 1.000.000 đồng = 3.995.314 đồng. Đồng thời, bà L yêu cầu ông A phải công khai xin lỗi bà L vì bà L đã lớn tuổi, ông A lôi kéo bà L làm cho bà L xấu hổ với mọi người xung quanh. Bà L yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền cho loại ông A ra khỏi ngành Công an vì ông A không xứng đáng là Công an nhân dân.

Ý kiến đề nghị của bị đơn – Ông Hồng Thanh A trình bày: Ông A xác định lời trình bày của bà L là không đúng. Vụ việc xảy ra khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Công an xã B trong lúc ông A và anh em lực

lượng đang làm việc vụ đánh nhau có thương tích xảy ra ở ấp Ô. Lúc này ông H có tới hỏi làm phiền anh em đang làm việc rất nhiền lần. Ông A có nhắc nhở và mời ông H ra ngoài vì không có phận sự. Khoảng 30 phút sau, bà L và con bà L đến nói chuyện với ông H. Sau đó lớn tiếng chửi bới, xúc phạm lực lượng, nói anh em Công an xã không có ăn học, mới lớp 1, lớp 2 mà vô làm việc. Ông A bước ra ngoài hỏi ông H nói gì, tại sao lại chửi anh em hoài là sao. Ông H tiếp tục chửi, ông A mới mời ông H vào làm việc. Ông H không đi mà chửi tiếp, ông A khống chế ông H đưa vào trụ sở. Lúc này, bà L và vợ ông H la lớn, chửi bới nói lực lượng Công an đánh người. Ông A tiếp tục ra ngoài mời bà L ra khỏi đơn vị vì không có phận sự liên quan đến bà L. Bà L không đi mà còn xúc phạm lại. Ông A nắm tay kéo bà L ra khỏi cổng. Bà L còn cầm nón bảo hiểm đánh ông A hai cái vào đầu và lưng nhưng ông A quyết kéo bà L ra ngoài được một khoảng rồi té xỉu. Qua vụ việc trên và kết luận xác minh của Công an thị xã K theo báo cáo tóm tắt số 02/CSĐT, ông A không có gây thương tích cho bà L. Do đó, ông A không bồi thường bất cứ gì liên quan đến thương tích, sức khỏe, danh dự của bà L theo đơn khởi kiện của bà L.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Nguyễn Minh T, ông Võ Minh H trình bày: Vào ngày 02 tháng 9 năm 2018, ông T ở Công an xã B. Ông T điện thoại cho em rể là ông H tới. Sau đó, Công an viên xô đẩy đuổi về, ông H trả lời "tôi nói chuyện với anh tôi". Ông T thấy Công an viên tên A lôi kéo ông H vào phòng trong. Sau đó, ông T thấy má ông H là bà L đứng ngoài hành lang hỏi thăm sự việc. Ông T thấy Công an viên A lôi kéo, xô đẩy bà L ngất xỉu. Ông H lấy điện thoại quay thì ông A lấy điện thoại của ông H đập và dẫn ông H vào trong rồi chỉ mặt ông H nói tao ghiềm gia đình mày lâu lắm. Mọi người mới lại đưa bà L đi bệnh viện. Ông T, ông H không yêu cầu ông A bồi thường gì cho ông H trong vụ án này. Ông T, ông H xác định thương tích của bà L là do ông A làm. Ông T, ông H sẽ có mặt khi Tòa án triệu tập để làm rõ vụ việc có liên quan đến vụ án này.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Võ Thanh H trình bày: Vào lúc khoảng 06 giờ tối ngày 02 tháng 9 năm 2018, ông H có đến trụ sở Công an xã B để gặp ông A tìm hiểu việc ông A xô xát dẫn đến mẹ ông H là bà L phải nhập viện nhưng không có ai trả lời. Ông H ra về đến gần bưu điện xã B gặp ông A chạy xe ngược chiều lại. Ông H kêu ông A lại nhưng ông A đưa bàn chân lên và nói ra bãi đất trống sô lô đi. Rồi sau đó, ông A chạy xe đi luôn. Ông H không chứng kiến vụ việc ông A và bà L xô xát nhau. Do tính chất công việc, ông H thường xuyên không có mặt ở địa phương. Ông xin được vắng mặt tại các phiên tòa.

Người làm chứng – Bà Lê Thị M khai: Nguyên vào tối ngày 02 tháng 9 năm 2018, bà M có mặt tại Công an xã B và chứng kiến ông Hồng Thanh A lôi kéo, xô đẩy bà Võ Thị L khiến bà Võ Thị L ngất xỉu. Sự việc bà M trình bày trên đây là đúng sự thật. Bà M hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bà M sẽ có mặt khi Tòa triệu tập để làm rõ vấn đề trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tống đạt hợp lệ đối với ông H nhưng ông H không đến tham dự các phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng, việc gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng pháp luật, trong xét xử đảm bảo cho các bên thực hiện quyền tranh luận và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, về nội dung vụ việc: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa thì xác định yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc ông A phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà L tổng số tiền 3.995.314 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L khởi kiện yêu cầu ông A phải công khai xin lỗi bà L vì không có căn cứ; bà L yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền cho loại ông A ra khỏi ngành Công A vì ông A không xứng đáng là Công an nhân dân không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, bị đơn là ông A có địa chỉ tại xã B, thị xã K, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của ông H tại phiên tòa: Ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp theo các Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà L khởi kiện yêu cầu ông A phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L với tổng số tiền 3.995.314 đồng: Theo tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì sự việc xảy ra ngày 02 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Công an xã B, trong đó ông

H, bà L là người không L quan đến vụ việc Công an xã đang giải quyết. Khi ông H, bà L được mời ra ngoài đã không chấp hành mà ông H, bà L còn có những lời lẽ xúc phạm ông A khi ông A đang làm nhiệm vụ. Đồng thời, bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông A là người gây thiệt hại về sức khỏe đối với bà L và cũng không được ông A thừa nhận nên không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Mặt khác, tại báo cáo tóm tắt số 01/BC-CSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Công A thị xã K có nội dung "Việc đồng chí A đánh đập dân là không có xảy ra; về tình trạng thương tích của bà L bị ngất xỉu không phải bị đánh đập mà do tuổi cao, tăng huyết áp ngất xỉu; vết thương, xây xát đầu dưới xương cẳng tay phải do ngất xỉu xuống nền xi măng; vết thương nổi bóng nước kèm theo đỏ da rải rác cánh cẳng tay phải là vết thương phát sinh mới trong thời gian điều trị tại bệnh viện xuất hiện Zona cánh cẳng tay phải (dời ăn); bà L đã từ chối giám định pháp y nên không có căn cứ xem xét xử lý về thương tích theo quy định" là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T tại biên bản ghi lời khai ngày 02 tháng 11 năm 2018 cùng tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án "Bà T xác định ông A không đánh bà L, không đánh ông H mà chỉ lôi kéo ông H. Bà T xác định ông A có chửi thề, lôi kéo bà L làm bà L ngất xỉu. Bà L có tính nóng, dễ bị kích động". Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L vì không có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của bà L khởi kiện yêu cầu ông A phải công khai xin lỗi bà L: Bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị ông A xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Đồng thời, tại báo cáo tóm tắt số 01/BC-CSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Công A thị xã K có nội dung "Việc A chửi thề có nhân chứng khách quan xác định chỉ là câu đệm chứ không phải câu chửi trực tiếp hạ nhục người khác". Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L vì không có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[5] Về yêu cầu của bà L yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền loại ông A ra khỏi ngành công an vì ông A không xứng đáng là Công an nhân dân: Yêu cầu này của bà L không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 3, 6, 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L thuộc trường hợp được miễn án phí nên Hội đồng xét xử cần xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L; ông A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 6, 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu ông Hồng Thanh A phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị L tổng số tiền 3.995.314 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu ông Hồng Thanh A phải công khai xin lỗi bà Võ Thị L.

3. Về án phí:

3.1 Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị L.

3.2 Về tạm ứng án phí: Do bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Võ Thị L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi Tòa án thụ lý vụ án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAD tỉnh Long A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu